

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Quy định miễn, giảm học phí đối với người học trình độ đào tạo đại học chính quy tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2004 của Thủ Tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHK&QTKD-HĐT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-ĐHK&QTKD-CTSV ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh về việc ban hành quy chế công tác sinh viên đào tạo theo hình thức chính quy tại Trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định miễn, giảm học phí đối với người học trình độ đào tạo đại học chính quy tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng; Trưởng khoa; Giám đốc Trung tâm; Viện trưởng và các cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CTHĐT, HT, PHT (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC KINH TẾ
VÀ QUẢN TRỊ
KINH DOANH
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Đinh Hồng Linh

QUY ĐỊNH

Về việc miễn, giảm học phí đối với người học trình độ đào tạo đại học chính quy
tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc miễn, giảm học phí bao gồm các nội dung sau: đối tượng được miễn, giảm học phí; mức cấp bù tiền miễn, giảm học phí; thời gian được hưởng miễn, giảm học phí; hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện miễn, giảm học phí; trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân và sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong việc xét miễn, giảm học phí cho sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh (sau đây gọi là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với người học trình độ đào tạo đại học chính quy đang học tập tại Trường (sau đây gọi là sinh viên) bao gồm: sinh viên hệ đại học chính quy (chương trình tiêu chuẩn, chương trình chất lượng cao, chương trình dạy và học bằng Tiếng Anh); sinh viên liên thông giữa trình độ cao đẳng với trình độ đại học; sinh viên liên thông giữa trình độ trung cấp với trình độ đại học.

Điều 2. Mục đích

Quy định này nhằm cụ thể hóa việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho sinh viên tại Trường.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Việc thực hiện miễn, giảm học phí cho sinh viên phải tuân theo nguyên tắc sau:

- Đúng quy định của Nhà nước;
- Đúng đối tượng;
- Dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch;
- Phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường.

Chương II

CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Điều 4. Miễn, giảm học phí cho sinh viên theo Quy định của Nhà nước

Trường thực hiện miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

1. Đối tượng được miễn 100% học phí

a) Sinh viên thuộc các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội) đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Cụ thể:

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

- Con của liệt sỹ;

- Con của anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân;

- Con của anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

- Con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh;

- Con của bệnh binh;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;

b) Sinh viên khuyết tật.

c) Sinh viên (từ 16 đến 22 tuổi) thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

- Mồ côi cả cha và mẹ;

- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

d) Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

đ) Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

e) Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (*Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, O Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng được giảm 70 % học phí

Sinh viên người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại mục e) khoản 1 Điều 4 Quy định này) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí

Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Điều 5. Miễn, giảm học phí cho sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

Sinh viên (không thuộc các đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ) được làm hồ sơ đề nghị Nhà trường xem xét miễn, giảm học phí khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Sinh viên có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn hoặc có hoàn cảnh khó khăn đột xuất;
2. Sinh viên bị bệnh hiểm nghèo hoặc có cha (mẹ) bị bệnh hiểm nghèo (thuộc danh mục các bệnh hiểm nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước);

Điều 6. Cơ chế xét miễn, giảm học phí

1. Việc xét miễn, giảm học phí được thực hiện trong suốt quá trình học tập tại Trường theo thời gian đào tạo chính thức của khóa học, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.

2. Việc xét miễn, giảm học phí được tiến hành theo học kỳ. Sinh viên thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí phải nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định để được Nhà trường xét miễn, giảm học phí. Sinh viên nộp hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm học phí ở học kỳ nào thì được xét miễn, giảm học phí ở học kỳ đó. Nhà trường không giải quyết truy hưởng chế độ miễn, giảm học phí của các học kỳ trước đó.

3. Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với các học phần học lần thứ nhất trong 2 học kỳ chính (học kỳ I và học kỳ II) thuộc chương trình đào tạo chuẩn; không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với các học phần học lại, học cải thiện, học bổ sung kiến thức và các học phần học trong học kỳ phụ (học kỳ III, học kỳ hè...).

4. Sinh viên thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí học đồng thời 2 chương trình thì chỉ được hưởng chế độ miễn, giảm học phí ở chương trình đào tạo thứ nhất.

5. Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên đang trong thời gian chịu hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên, sinh viên đang ngừng học tập hoặc sinh viên bị buộc thôi học.

6. Trường hợp sinh viên phải nghỉ học tạm thời do ốm đau, tai nạn hoặc lý do bất khả kháng, khi quay trở lại học tập, sinh viên phải làm đơn xin tiếp tục hưởng chế độ miễn, giảm học phí thì mới tiếp tục được hưởng.

7. Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp sinh viên đã được hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục đại học, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở giáo dục đại học khác cùng cấp học và trình độ đào tạo. Sinh viên đồng thời học tại nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong Trường thì chỉ được miễn, giảm học phí tại một cơ sở giáo dục và một chương trình học.

8. Không xét cho hưởng chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí nhưng không nộp đơn đề nghị kèm theo đầy đủ hồ sơ đúng thời gian và địa điểm quy định. Nhà trường không giải quyết truy lĩnh tiền miễn, giảm học phí cho sinh viên trong trường hợp này.

9. Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành thì sinh viên chỉ được hưởng miễn, giảm học phí theo một đối tượng có mức miễn, giảm học phí cao nhất.

Điều 7. Thời gian được hưởng chế độ miễn, giảm học phí

1. Đối với sinh viên hệ đại học chính quy (chương trình tiêu chuẩn, chương trình chất lượng cao, chương trình dạy và học bằng Tiếng Anh): Thời gian hưởng chế độ miễn, giảm học phí được tính theo thời gian đào tạo của khóa học và không quá 4 năm học (8 học kỳ).

2. Đối với sinh viên liên thông giữa trình độ cao đẳng với trình độ đại học: Thời gian hưởng miễn, giảm học phí được tính theo thời gian đào tạo của khóa học và không quá 2 năm học (4 học kỳ).

3. Đối với sinh viên liên thông giữa trình độ trung cấp với trình độ đại học: Thời gian hưởng miễn, giảm học phí được tính theo thời gian đào tạo của khóa học và không quá 3 năm học (6 học kỳ).

Điều 8. Mức cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho sinh viên

1. Ngân sách Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho Trường để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với sinh viên thuộc các đối tượng miễn, giảm học phí theo Điều 4 Quy định này.

2. Nhà trường thực hiện chi trả tiền miễn, giảm học phí Nhà nước cấp bù cho sinh viên theo học kỳ, mỗi học kỳ 5 tháng. Mức cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho sinh viên được tính như sau:

$$\frac{\text{Mức cấp bù tiền miễn, giảm học phí}}{\text{miễn, giảm học phí}} = \frac{\text{Mức học phí}}{\text{1 tháng}} \times 5 \text{ tháng}$$

3. Riêng đối với sinh viên liên thông giữa trình độ cao đẳng với trình độ đại học và liên thông giữa trình độ trung cấp với trình độ đại học, nếu học kỳ cuối khóa sinh viên không học đủ 5 tháng thì mức cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho sinh viên được tính như sau:

$$\frac{\text{Mức cấp bù tiền miễn, giảm học phí}}{\text{(học kỳ cuối khóa)}} = \frac{\text{Mức học phí}}{\text{1 tháng}} \times \frac{\text{Số tháng thực học}}{\text{thực học}}$$

Điều 9. Mức miễn giảm học phí cho sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

1. Nhà trường thực hiện miễn, giảm học phí trực tiếp cho sinh viên thuộc các đối tượng miễn, giảm học phí tại Điều 5 Quy định này theo các mức như sau:

a) Đối tượng tại khoản 1 Điều 5: Nhà trường sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể căn cứ vào hoàn cảnh gia đình, quá trình nỗ lực vượt khó trong học tập để quyết định việc cho sinh viên được miễn 100% học phí hoặc giảm (25%, 50% và 75%) học phí của học kỳ sinh viên đang theo học.

b) Đối tượng tại khoản 2 Điều 5: Giảm 75% học phí của học kỳ sinh viên đang theo học

2. Nguồn kinh phí để thực hiện chi miễn, giảm học phí được lấy từ nguồn thu học phí chính quy của Trường. Mức chi được tính như sau:

$$\text{Mức chi tiền miễn, giảm học phí} = \frac{\text{Mức học phí}}{1 \text{ tín chỉ}} \times \frac{\text{Số tín chỉ sinh viên học trong kỳ}}{\text{sinh viên học}} \times \frac{\text{Tỷ lệ miễn giảm học phí}}$$

CHƯƠNG III HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH THỦ TỤC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Điều 10. Hồ sơ miễn, giảm học phí

Sinh viên thuộc các đối tượng được miễn, giảm học phí phải làm 1 bộ hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp cho Nhà trường trong vòng 6 tuần học đầu tiên của học kỳ chính để được xét duyệt miễn, giảm học phí. Cụ thể như sau:

1. Đối tượng tại mục a) khoản 1 Điều 4

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo Phụ lục I);

b) Bản sao chứng thực giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng là người có công với cách mạng có con thuộc diện miễn, giảm học phí;

c) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên.

2. Đối tượng tại mục b) khoản 1 Điều 4

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo Phụ lục I);

b) Bản sao chứng thực giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc bản sao chứng thực Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện;

c) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên.

3. Đối tượng tại mục c) khoản 1 Điều 4

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo Phụ lục I);

b) Bản sao chứng thực Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện;

c) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên.

4. Đối tượng tại mục d) khoản 1 Điều 4

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*Mẫu đơn theo Phụ lục I*).

b) Quyết định cử đi học theo chế độ cử tuyển của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

5. Đối tượng tại mục đ) khoản 1 Điều 4

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*Mẫu đơn theo Phụ lục I*);

b) Giấy xác nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo hoặc bản sao chứng thực sổ hộ nghèo/hộ cận nghèo do Ủy ban Nhân dân cấp xã cấp.

c) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên.

6. Đối tượng tại mục e) khoản 1 Điều 4

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*Mẫu đơn theo Phụ lục I*);

b) Bản sao chứng thực (trong vòng 6 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ) sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú;

c) Giấy xác nhận của Ủy ban Nhân dân cấp xã xác nhận sinh viên có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn

d) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên.

7. Đối tượng tại khoản 2 Điều 4

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*Mẫu đơn theo Phụ lục I*);

b) Bản sao chứng thực (trong vòng 6 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ) sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú;

c) Giấy xác nhận của Ủy ban Nhân dân cấp xã xác nhận sinh viên có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên.

8. Đối tượng tại khoản 3 Điều 4

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*Mẫu đơn theo Phụ lục I*);

b) Bản sao chứng thực sổ hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc minh chứng nhận trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp;

c) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên.

9. Đối tượng tại khoản 1 Điều 5

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*Mẫu đơn theo Phụ lục II*);

b) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên;

c) Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc bản sao chứng thực sổ hộ nghèo do Ủy ban Nhân dân cấp xã cấp hoặc Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

hoặc hoàn cảnh khó khăn đột xuất được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận (không quá 2 tháng kể từ ngày ký đến thời điểm nộp hồ sơ);

d) Các minh chứng khác để Trường xem xét (nếu có).

10. Đối tượng tại khoản 2 Điều 5

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*Mẫu đơn theo Phụ lục II*);

b) Bản sao chứng thực giấy khai sinh của sinh viên;

c) Bản sao chứng thực giấy tờ khám, chữa bệnh và văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (từ tuyến huyện trở lên) xác nhận sinh viên hoặc bố (mẹ) sinh viên bị bệnh hiểm nghèo (thuộc danh mục bệnh hiểm nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước);

d) Các minh chứng khác để Trường xem xét (nếu có).

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân

1. Hội đồng xét chế độ, chính sách

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng xét chế độ, chính sách đối với sinh viên (sau đây gọi là Hội đồng) do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

b) Thành phần Hội đồng

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác Học sinh - Sinh viên;

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;

- Các Ủy viên là đại diện lãnh đạo các đơn vị: Phòng Đào tạo; Phòng Kế hoạch

- Tài chính; Khoa quản lý các ngành đào tạo; Viện Đào tạo Quốc tế; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

c) Trách nhiệm của Hội đồng

Hội đồng có trách nhiệm tư vấn, tham mưu giúp Hiệu trưởng trong việc xét các chế độ, chính sách cho sinh viên của Trường theo các quy định hiện hành nhằm bảo đảm tính dân chủ, công bằng, công khai, đúng đối tượng, đúng quy định.

2. Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên

Tham mưu với Hiệu trưởng và Hội đồng về công tác xét miễn, giảm học phí cho sinh viên. Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện thống nhất trong phạm vi toàn Trường các quy định về miễn, giảm học phí đối với sinh viên. Cụ thể như sau:

a) Xây dựng các quy định, quy trình, chuẩn bị các hồ sơ tài liệu, biểu mẫu phục vụ cho công tác xét miễn, giảm học phí.

b) Dự kiến số lượng người học thuộc diện được miễn, giảm học phí gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính xây dựng dự toán cấp bù kinh phí.

c) Hướng dẫn thực hiện quy định miễn, giảm học phí.

d) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và lập danh sách sinh viên thuộc các đối tượng được miễn, giảm học phí theo quy định trình Hội đồng xét duyệt.

đ) Là đơn vị đầu mối giúp việc cho Hội đồng và trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định kèm theo danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí theo từng học kỳ.

e) Tham mưu với Hiệu trưởng hoàn thiện các quy định về chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên trong Trường.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Phối hợp với Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên lập dự toán kinh phí miễn, giảm học phí; thực hiện nhận kinh phí cấp bù và chủ trì việc chi trả tiền miễn, giảm học phí cho sinh viên theo quy định.

4. Khoa quản lý các ngành đào tạo, Viện Đào tạo quốc tế

Triển khai quy định và thông báo của Nhà trường về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí tới sinh viên; đôn đốc, hỗ trợ sinh viên hoàn thành các thủ tục cần thiết theo quy định.

Tổng hợp các ý kiến, kiến nghị (nếu có) của sinh viên trong việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí gửi về Trường qua Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên.

5. Sinh viên

a) Phải tìm hiểu và nắm vững các quy định về miễn, giảm học phí.

b) Làm đầy đủ hồ sơ, nộp đúng thời gian và địa điểm quy định theo thông báo của Nhà trường.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của các giấy tờ xác nhận. Nếu phát hiện vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và phải bồi hoàn kinh phí đã được cấp.

d) Sinh viên là con của người có công với cách mạng (theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng) chủ động xin giấy xác nhận chế độ ưu đãi trong giáo dục nộp về địa phương để hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục. Kết thúc năm học, khoá học sinh viên chưa làm thủ tục và muốn xin giấy xác nhận của năm trước đó thì sinh viên phải làm đơn trình bày có xác nhận của địa phương về việc sinh viên chưa nhận chế độ ưu đãi trong giáo dục của học kỳ, năm học đó và nộp về Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên để xin cấp lại giấy xác nhận.

Điều 12. Quy trình thực hiện

Bước 1: Thông báo và triển khai thực hiện

Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên ra thông báo về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí vào đầu mỗi học năm học (hoặc mỗi học kỳ). Thông báo được gửi về các Khoa/Viện qua phần mềm Quản lý văn bản để triển khai và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường để sinh viên được biết.

Bước 2: Tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ

Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên tiếp nhận, kiểm tra và xét duyệt hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí của sinh viên;

Bước 3: Họp xét

Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên báo cáo Hội đồng thông qua danh sách sinh viên được xét duyệt hồ sơ miễn, giảm học phí; số lượng sinh viên được xét duyệt theo các mức miễn, giảm và tổng số tiền miễn, giảm học phí cấp cho sinh viên trong kỳ để làm căn cứ trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

Bước 4: Thông báo kết quả và tiếp nhận phản hồi

Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên thông báo danh sách sinh viên được xét duyệt miễn, giảm học phí (đã được Hội đồng thông qua) gửi về các Khoa/Viện qua phần mềm Quản lý văn bản để triển khai thông báo cho sinh viên được biết. Thời gian cho sinh viên phản hồi trong vòng 5-7 ngày. Kết quả phản hồi (nếu có) được gửi về Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên để tổng hợp, báo cáo Hội đồng xem xét.

Bước 5: Phê duyệt

Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định miễn, giảm học phí cho sinh viên; gửi Quyết định tới các đơn vị có liên quan qua phần mềm Quản lý văn bản và đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Nhà trường.

Bước 6: Thực hiện chi trả

Phòng Kế hoạch - Tài chính căn cứ Quyết định và danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí thực hiện việc chi trả tiền miễn, giảm học phí Nhà nước cấp bù cho sinh viên vào tài khoản ngân hàng của sinh viên theo quy định.

Bước 7: Lập hồ sơ lưu trữ

Phòng Công tác HSSV lập hồ sơ lưu trữ theo từng học kỳ, năm học bao gồm:

- + Thông báo thực hiện chế độ miễn giảm học phí cho sinh viên;
- + Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí của sinh viên;
- + Quyết định thành lập Hội đồng;
- + Biên bản họp Hội đồng;
- + Quyết định và danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị, cá nhân có liên quan và toàn thể sinh viên Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy định này.

2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên để báo cáo Hiệu trưởng xem xét, chỉ đạo giải quyết./.


HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đinh Hồng Linh

Phụ lục I

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

Học kỳ ... – Năm học 202... – 202...

(Dùng cho sinh viên hệ đại học chính quy)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

Học kỳ ... – Năm học 202... – 202...

(Dùng cho sinh viên hệ đại học chính quy)

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;
- Phòng Công tác Học sinh sinh viên.

Tên em là:..... Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:.....Dân tộc:.....

Lớp:.....Mã số SV:.....

Điện thoại liên hệ:

Hộ khẩu thường trú:

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Em làm đơn này kính đề nghị Nhà trường xem xét cho em được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành. Đối chiếu với đối tượng được miễn giảm học phí, em thuộc đối tượng sau: *(sinh viên thuộc đối tượng nào thì tích vào ô tương ứng với đối tượng đó)*:

A. Đối tượng Miễn 100% học phí

1. Là con của người có công với cách mạng.....

(Kèm theo Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công; Bản sao thẻ Thương bệnh binh của bố/mẹ (nếu có); Bản sao Giấy khai sinh)

2. Sinh viên khuyết tật.....

(Kèm theo Giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã hoặc Quyết định trợ cấp xã hội của UBND cấp huyện)

3. Sinh viên mồ côi, không có nguồn nuôi dưỡng.....

(Kèm theo Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện)

4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.....

(Kèm theo bản sao Giấy khai sinh và Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo)

5. SV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.....

(Kèm theo bản sao Giấy khai sinh; Bản sao Sổ hộ khẩu thường trú hoặc Giấy giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú; Giấy chứng nhận SV có hộ khẩu tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (nếu có))

B. Đối tượng Giảm 70% học phí

6. SV là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.....

(Kèm theo bản sao Giấy khai sinh; Bản sao Sổ hộ khẩu thường trú hoặc Giấy giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú, Giấy chứng nhận SV có hộ khẩu tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

C. Đối tượng Giảm 50% học phí

7. SV là con của cán bộ công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.....

(Kèm theo bản sao Giấy khai sinh và Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố/mẹ do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp)

Em xin cam đoan những lời khai trên và những giấy tờ kèm theo là đúng sự thật; Nếu sai sót em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi hoàn đủ số tiền đã được cấp cho Nhà trường.

Xét duyệt của Nhà trường

Ngày tháng năm 2024

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Phụ lục II
ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
Học kỳ ... – Năm học 202... – 202...

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;
- Phòng Công tác Học sinh sinh viên.

Tên em là:..... Ngày, tháng, năm sinh:Giới tính:.....Dân tộc:.....

Lớp:..... Mã số SV:.....Điện thoại liên hệ:

Hộ khẩu thường trú:

Em làm đơn này kính đề nghị Nhà trường xem xét cho em được miễn, giảm học phí đối với đối tượng sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Cụ thể như sau: *(sinh viên cần trình bày rõ ràng các thông tin về hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của gia đình hoặc tình hình bệnh hiểm nghèo của bản thân hoặc của bố (mẹ) và quá trình nỗ lực vượt khó trong học tập)*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Em xin cam đoan những lời khai trên và những giấy tờ kèm theo là đúng sự thật; Nếu sai sót em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi hoàn đủ số tiền học phí đã được miễn, giảm cho Nhà trường.

Xét duyệt của Nhà trường

Ngày tháng năm 2024
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ, tên)

